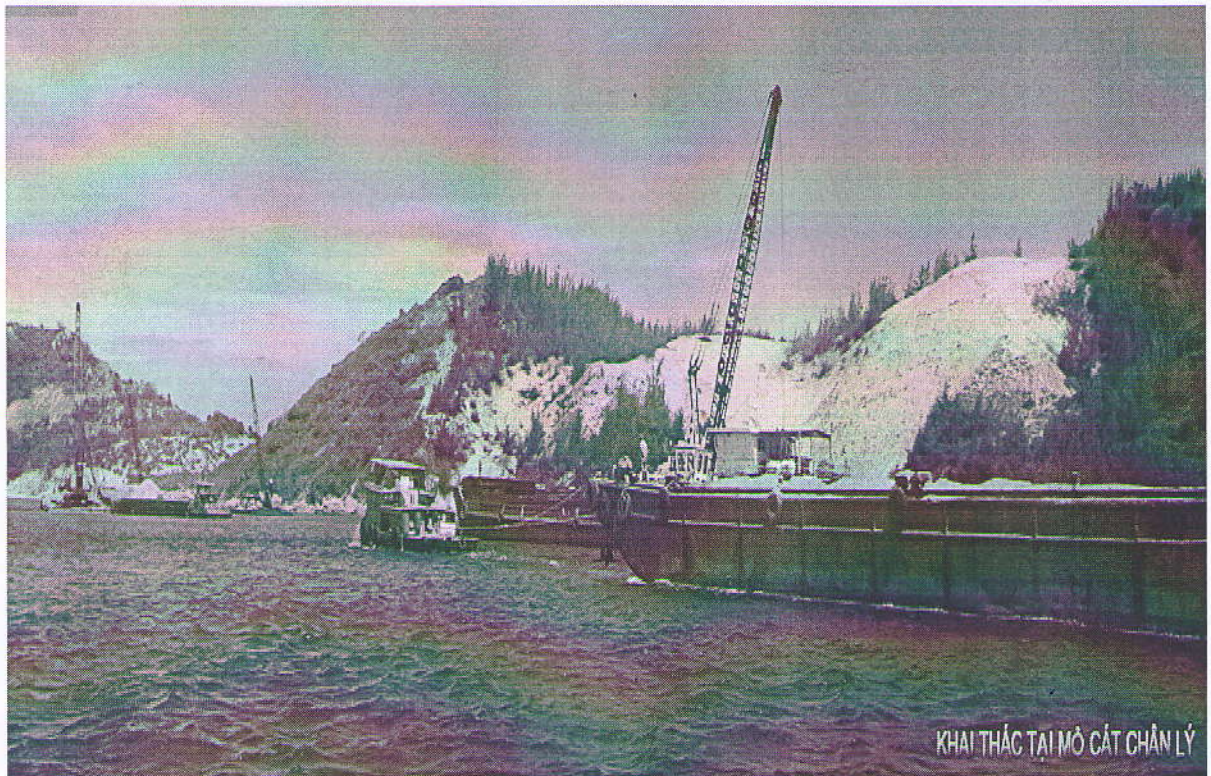


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPF/  
KPF CONSULTANT INTERNATIONAL PROJECT JOINT  
STOCK COMPANY**

**Năm báo cáo 2015/Year 2015**





## I. Thông tin chung/ *General information*



### 1. Thông tin khái quát/ *General information*

- Tên giao dịch/ *Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPF/ KPF CONSULTANT INTERNATIONAL PROJECT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No*: 0103930374
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 156.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2015/ *Owner's capital at December 31<sup>st</sup> 2015*: 174.120.348.892 VND
- Địa chỉ/ *Address*: Tầng 3, Số 48, ngõ 102 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội
- Địa chỉ văn phòng giao dịch/ *Trade office Address*: Tầng 11 Tòa nhà số 6 Phố Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Số điện thoại/ *Telephone*: (84-4) 3997 0803
- Số fax/ *Fax*: (84-4) 3868 6263
- Website: [www.kpf.com.vn](http://www.kpf.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any)*: KPF

#### ❖ *Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process*



Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu số 0103025669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 04/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 02 số 0103930374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/01/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 27/01/2015.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty xác định tầm nhìn chiến lược là phát triển kinh doanh trong các lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng; xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, công nghiệp, đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao; nên trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2012, Công ty tập trung công tác tư vấn, khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế kỹ thuật các công trình ... trong các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và nông nghiệp nhằm khảo sát thị trường, xây dựng thị trường đầu ra cho



các sản phẩm vật liệu xây dựng sau này của Công ty, đồng thời xây dựng lực lượng cán bộ có kinh nghiệm, tích lũy các mối quan hệ cần thiết.

Năm 2010 đánh dấu một bước ngoặt lớn đối với sự phát triển của Công ty khi quyết định chuyển dần từ công tác tư vấn sang cung ứng vật liệu xây dựng. Để có nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, từ cuối năm 2011 Công ty đã xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Và từ năm 2012 đến nay, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trên 3 lĩnh vực chính: (i) Một là khai thác cát sông Hồng phục vụ công trình san lấp hạ tầng, liên kết xuất khẩu cát nước mặn, kinh doanh thương mại ngành hàng vật liệu xây dựng; (ii) Hai là phát triển dự án nông nghiệp công nghệ cao, xuất nhập khẩu nông sản; (iii) Ba là góp vốn đầu tư bất động sản. Trong đó, hoạt động khai thác cát san lấp hạ tầng, xuất khẩu cát hiện là hoạt động chủ lực, đóng góp phần lớn vào doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty. Dự án phát triển nông nghiệp và góp vốn đầu tư bất động sản đang trong giai đoạn đầu tư, nên chưa ghi nhận kết quả kinh doanh đáng kể. Tuy nhiên, Công ty xác định đây sẽ là bước đi chiến lược tạo doanh thu và lợi nhuận trong những năm tới.

Năm 2015, Công ty thực hiện tăng vốn lên 156 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu để cản trở các khoản công nợ phát sinh từ năm 2014. Với nguồn vốn được bổ sung, thông qua các hình thức đầu tư góp vốn, mua phần lớn cổ phần tại các doanh nghiệp có giấy phép khai thác các vùng nguyên liệu cát trữ lượng lớn, thời gian khai thác dài hạn tại các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời ký kết các hợp đồng khai thác cát độc quyền với các đối tác liên doanh liên kết, đến nay Công ty đã có quyền khai thác tại 2 mỏ cát, và Bến kinh doanh vật liệu xây dựng tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ngoài ra, Công ty còn đồng sở hữu quyền khai thác đối với quỹ đất nông nghiệp màu mỡ, phì nhiêu trên 71 ha tại bãi giữa xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, với chi phí thuê đất thấp. Hiện tại, Công ty chưa khai thác hết được quỹ đất lớn này, Công ty đã tiến hành trồng canh tác thử nghiệm chuỗi giống Thái chất lượng cao trên một phần diện tích, và bước đầu cho hiệu quả rất khả quan. Trong thời gian tới, Công ty sẽ mời một số đối tác nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp sạch công nghệ cao tham gia thực hiện dự án để mang lại hiệu quả tốt nhất.

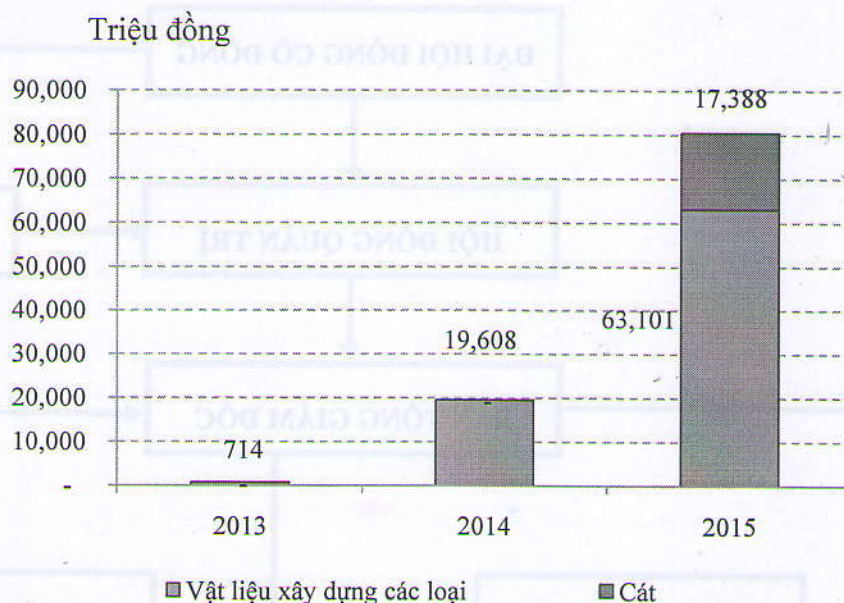
## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:**

### **- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business:***

Hiện nay, Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, cung cấp vật liệu xây dựng các loại như: cát san lấp, cát xây dựng, đá xây dựng, gạch, sơn nội ngoại thất, thép xây dựng, ...

### **Doanh thu ngành hàng vật liệu xây dựng của KPF qua các năm**





(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF)

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

Với vị trí địa lý của các mỏ cát mà KPF có quyền khai thác, và bên kinh doanh vật liệu xây dựng mà Công ty có quyền sử dụng đều nằm trên các bãi bồi sông Hồng, nên thị trường tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng của KPF tập trung chủ yếu vào các tỉnh Bắc Bộ: Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, ... Ngoài ra, Công ty đang tập trung liên kết với các đơn vị trong nước để xúc tiến xuất khẩu cát nước mặn và cung cấp dịch vụ logistic cho các đối tác nước ngoài.

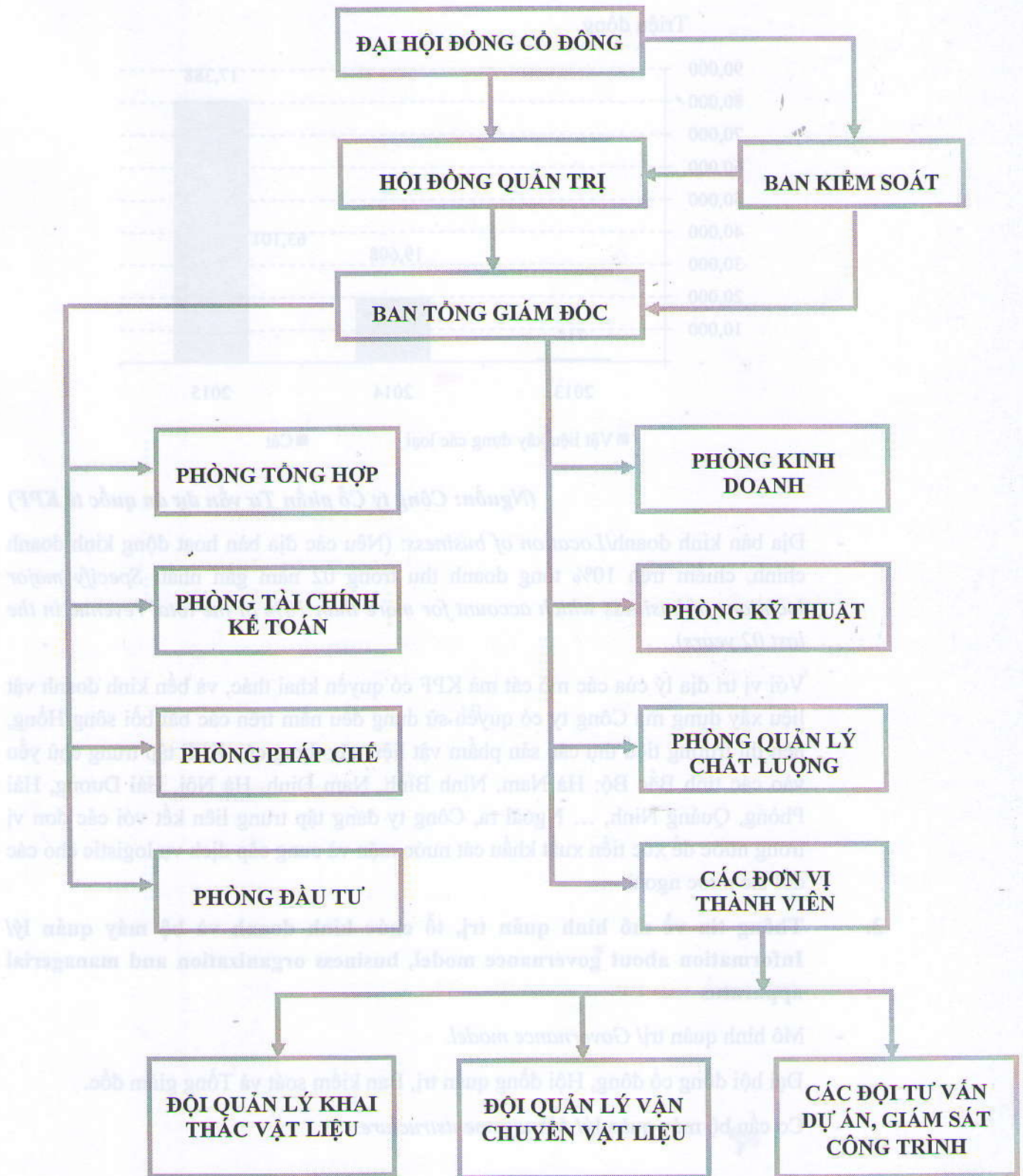
### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/*Governance model*.

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.







- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: KPF có 3 công ty liên kết/ *KPF has 3 associated companies*

- \* **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô Thị Phú Gia**

- o Địa chỉ : Số 10, ngách 90/10 đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Khai thác và thu gom than non, than bùn, than cứng; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bốc xếp hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...
- o Vốn Điều lệ đã đăng ký : 180.000.000.000 đồng
- o Vốn Điều lệ thực góp : 180.000.000.000 đồng
- o Số vốn thực góp của KPF : 48.000.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của KPF : 26.67%

- \* **Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam**

- o Địa chỉ : Xóm 4 Trạm Xây, Thôn Hồng Lý, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam.
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện...
- o Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng
- o Vốn điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- o Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%

- \* **Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà**

- o Địa chỉ : Số nhà 12, ngõ 223, đường Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam.
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, Xây dựng nhà các loại...
- o Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng
- o Vốn Điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- o Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%



#### 4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company:*

Trong giai đoạn 2016 – 2018, KPF tập trung hướng đến việc xây dựng hình ảnh một công ty cung ứng vật liệu xây dựng hàng đầu, đặc biệt về cát san lấp tại khu vực phía Bắc. Cụ thể qua những chỉ tiêu sau:

- Tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp có lợi thế lớn trong lĩnh vực cung ứng cát san lấp tại các dự án cơ sở hạ tầng cấp nhà nước;
- Mở rộng mạng lưới cung ứng vật liệu xây dựng trên toàn quốc;
- Nâng cao uy tín hơn nữa, phấn đấu trở thành đối tác tin cậy nhất của các doanh nghiệp xây dựng, bất động sản;
- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu cát biển;
- Đào tạo và nâng cao năng lực điều hành quản lý, năng lực khoa học kỹ thuật, năng lực ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp với khách hàng, ... cho cán bộ công nhân viên, hướng đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ tốt hơn cho khách hàng;
- Tích cực hợp tác chặt chẽ với Hợp tác xã Chân Lý để đầu tư công nghệ mới, các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp;
- Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh thông qua các chính sách ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống và gia tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng, lòng nhiệt tình sáng tạo,...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

Trong mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn, KPF xây dựng chính sách phát triển công ty trở thành một đơn vị kinh tế hùng mạnh, hoạt động chiến lược trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, đặc biệt là cát san lấp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao hướng tới xuất khẩu.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

Song song việc phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi, KPF luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực điểm mỏ khai thác, bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác xã hội cũng được KPF quan tâm bằng việc Công ty đưa ra chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự ngay tại địa phương vào làm việc tại các điểm mỏ khai thác, bến bãi kinh doanh, và đất nông nghiệp canh tác của Công ty. Hàng năm, cán bộ công nhân viên toàn Công ty thường tổ chức các chuyến đi tình nguyện tại các



huyện nghèo trong tỉnh Hà Nam để hỗ trợ và phổ biến cho nông dân các ứng dụng công nghệ mới vào chăn nuôi, trồng trọt, đảm bảo nông sản thu hoạch đạt chất lượng cao và sạch.

## **5. Các rủi ro/ Risks:**

### **❖ Rủi ro về kinh tế**

#### ***Tốc độ tăng trưởng kinh tế***

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế. Cũng như các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng khác, những diễn biến trong phát triển kinh tế sẽ có tác động mạnh mẽ tới kết quả kinh doanh của Công ty.

#### ***Lạm phát***

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam liên tục đứng trước sức ép của lạm phát gia tăng.

Giai đoạn 2010-2013, Tỷ lệ lạm phát (CPI) tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó năm 2011 lạm phát đã đạt mốc 18,13% ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Trong điều kiện đó, Chính Phủ đã có nhiều quyết sách quyết liệt để kiềm chế lạm phát qua đó từng bước ổn định vĩ mô, từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Nhờ đó lạm phát từng bước được kiềm chế và có xu hướng giảm kể từ 2 năm qua với chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 và năm 2014 lần lượt là 6,6% và 4,09%, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

#### ***Lãi suất***

Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp. Với việc liên tục điều chỉnh giảm trong hai năm gần đây đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng vốn với giá rẻ trong điều kiện thị trường tài chính ổn định.

#### ***Tỷ giá hối đoái***

Là một trong những rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong những năm gần đây. Dự trữ ngoại tệ của Việt Nam đã đạt mức kỷ lục, ước tính trên 35 tỷ USD, tương đương hơn 3,1 tháng nhập khẩu góp phần ổn định kỳ



vọng tỷ giá trong nước trong thời gian tới. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thể hiện sự chủ động khi cam kết tỷ giá tăng tối đa trong biên độ 2% trong năm 2015 và có những bước điều chỉnh linh hoạt để hỗ trợ xuất khẩu cũng như bình ổn thị trường ngoại hối. Tính tới ngày 19/08/2015, Ngân hàng Nhà nước đã nâng tỷ giá bình quân liên ngân hàng thêm  $\pm 2\%$ , từ mức  $\pm 1\%$  lên thành  $\pm 3\%$ , đạt từ mức 21.246 VND/USD lên 22.547 VND/USD.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, Công ty sẽ không chịu nhiều ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động..

#### ❖ **Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo các quy định của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đặc thù liên quan tới Công ty. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty cần tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện do tính chất đặc thù của thị trường. Những thay đổi về chính sách ít nhiều sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến phát triển ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, và nông nghiệp. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại Việt Nam, hệ thống nhiều văn bản luật thường chồng chéo, không rõ ràng và hay thay đổi có thể gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, để hạn chế những rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

#### ❖ **Rủi ro đặc thù**

##### *Rủi ro về ngành*

Từ cuối năm 2013 trở về trước, thị trường bất động sản Việt Nam đã trải qua thời gian trầm lắng kéo dài khoảng 5 năm. Hoạt động của thị trường bất động sản những năm qua giảm mạnh, đóng băng và tiềm ẩn nhiều rủi ro xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: hệ thống pháp luật chồng chéo, nhiều vấn đề phát sinh hoặc bất cập của chính sách không được sửa đổi kịp thời, dẫn đến việc quản lý và kiểm soát thiếu hiệu quả; cơ cấu hàng hóa bất động sản nhà ở mất cân đối, thị trường thiếu hàng hóa có quy mô vừa và nhỏ, có giá cả phù hợp với đa số nhu cầu của người dân; hệ thống cơ sở hạ tầng kém, các đô thị phát triển không đồng bộ, thiếu kết nối hạ tầng, lãng phí tài nguyên đất đai và vốn đầu tư; thị trường tài chính, tín dụng bất động sản kém phát triển; ... Các diễn biến tiêu cực của thị trường bất động sản có ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp



trong ngành xây dựng và sản xuất cung ứng vật liệu xây dựng khiến các doanh nghiệp này cũng điều chỉnh theo. Rất nhiều các đơn vị sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng như: xi măng, thép xây dựng, gạch, cát, đá, rơi vào khủng hoảng, phải ngừng hoạt động khi sản phẩm làm ra không tiêu thụ được; cộng thêm đó là các khoản vay đầu tư lớn khiến các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng gặp vô vàn khó khăn, một số đơn vị có nguy cơ phá sản.

Từ năm 2014 đến nay, thị trường bất động sản đến nay đang đón nhận nhiều thông tin tích cực, đưa ra những kì vọng thị trường sẽ khởi sắc trở lại. Thời gian qua, chính phủ đã có nhiều chính sách kích cầu cho thị trường bất động sản, nhiều gói tín dụng ưu đãi dành cho thị trường bất động sản cũng được triển khai nên đã tác động tích cực đến thị trường. Trên thị trường đã có hàng loạt các cuộc mua bán sáp nhập dự án thể hiện niềm tin về lâu dài đối với thị trường của các đơn vị kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó các chính sách - yếu tố ảnh hưởng lớn đến thị trường cũng có sự thay đổi. Luật đất đai sửa đổi với nhiều điểm mới được thông qua. Một số tín hiệu lạc quan như hàng tồn kho giảm, tiến độ dự án được đẩy nhanh, kinh tế phục hồi dần,... đang dần hé mở con đường bất động sản phục hồi, qua đó tạo hiệu ứng tích cực cho các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng.

Ngoài việc chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn của nền kinh tế, lĩnh vực khai thác khoáng sản (bao gồm cả khai thác cát) còn phải đối mặt với các vấn đề về môi trường, xử lý chất thải, phụ thuộc mạnh mẽ vào các chính sách quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản của Nhà nước. Trong những năm qua, số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động khai thác tăng lên liên tục, từ 427 doanh nghiệp vào năm 2000 lên gần 2.000 doanh nghiệp vào năm 2011, kèm theo đó là hơn 4.200 giấy phép khai khoáng các loại. Tình trạng phát triển ồ ạt các đơn vị khai thác và chế biến khoáng sản đã dẫn đến hậu quả tổn thất không nhỏ về tài nguyên, tàn phá môi trường, ô nhiễm, sạt lở.... Nên trong những năm tới, việc khai thác khoáng sản sẽ được Nhà nước quản lý rất chặt. Qua đó, việc đầu tư cũng như hợp tác kinh doanh của Công ty cùng với các đối tác trong hoạt động khai thác cát sẽ cần được quản lý và giám sát chặt chẽ để tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên.

### ***Rủi ro về nguồn nguyên liệu***

Trong những năm gần đây, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung ứng vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng, vì thế nguồn nguyên liệu đóng vai trò vô cùng quan trọng. Nguồn nguyên liệu cho các nhà máy này là các mỏ cát trắng, các mỏ cát vàng, mỏ đất sét, cát biển ... Đây đều là các nguồn tài nguyên quốc gia do đó được quản lý rất chặt chẽ với số lượng có hạn. Công ty có thể gặp phải những trở ngại như: các nguồn khai thác bị cạn kiệt, sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác trong việc khai thác, chính sách điều tiết của nhà nước đối với hoạt động khai khoáng, ... Tuy nhiên, với chính sách khai thác hợp tác lâu dài với các đơn vị cung cấp, luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy



định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước, Công ty đã tạo được uy tín với các đơn vị hợp tác, chính quyền địa phương và đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định.

### ***Rủi ro về cạnh tranh***

Sau thời gian dài ảm đạm, thị trường vật liệu xây dựng (VLXD) đang dần ấm lên theo nhu cầu xây dựng các dự án mới. Trong khi thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn trước mà giá điện liên tục điều chỉnh tăng và giá xăng dầu gần đây lại tăng trở lại đã khiến cho nhiều doanh nghiệp trong ngành sản xuất VLXD lo lắng bởi không chỉ phải đối mặt với việc tăng chi phí về điện, xăng mà giá nguyên liệu đầu vào có thể theo đuôi, làm đội chi phí sản xuất, tăng giá thành sản phẩm, giảm sức cạnh tranh. Dự tính được những điều đó, KPF luôn nỗ lực tìm các nguồn vốn tự có, hạn chế vốn vay ngân hàng để giảm thiểu chi phí lãi tiền vay cũng như chủ động hơn với các cơ hội đầu tư, đồng thời Công ty cũng xây dựng mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp để có được nguồn nguyên liệu lâu dài, giá cả ổn định đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, lĩnh vực xây dựng có tiềm năng to lớn thu hút được nguồn đầu tư FDI. Do đó, ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này khiến Công ty chịu sự cạnh tranh khắc nghiệt hơn. Mặc dù vậy, với lợi thế về thương hiệu uy tín cũng như chất lượng thi công, xây dựng đảm bảo, chiến lược phát triển bền vững, KPF vẫn giữ vững lợi thế cạnh tranh của mình trước các đối thủ cùng ngành.

### ***Rủi ro về thời gian thanh toán***

Hoạt động xây dựng thường có thời gian thi công bị kéo dài so với dự kiến ban đầu, việc nghiệm thu, bàn giao, quyết toán với chủ đầu tư và nhà thầu mất nhiều thời gian. Vì vậy, việc thu hồi nợ, quay vòng vốn từ các công trình thường khá chậm. Đây là đặc thù chung của ngành.

Để giảm thiểu các rủi ro trong thanh toán của khách hàng, Công ty đã và đang cải tiến quy trình ứng trước - bán hàng - thu tiền của mình với các đối tác. Đồng thời tích cực tham gia góp vốn vào các đối tác có các dự án xây dựng tốt, tiêu thụ phần lớn sản phẩm của Công ty để kiểm soát tốt hơn khả năng thanh toán của họ.

### ***Rủi ro liên quan đến các hợp đồng độc quyền khai thác cát đã ký với các công ty liên kết***

Hoạt động kinh doanh vật liệu cát san lấp hạ tầng hiện nay của KPF được đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định từ các mỏ cát của các công ty liên kết thông qua các hình thức hợp tác đầu tư và hợp đồng độc quyền khai thác cát. Thời hạn khai thác tại các mỏ cát của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra, nếu hoạt động khai thác mỏ của KPF và các công ty liên kết không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không cho phép gia hạn giấy phép khai thác mỏ đối với Công ty là không nhiều



do năng lực và chất lượng khai thác của Công ty đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn và kỹ thuật. Tuy nhiên, rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, hầu hết các mỏ cát này đều được cấp phép khai thác trong vòng 4 - 5 năm (mỏ cát của Công ty Phú Gia Hà Nam được phép khai thác trong vòng 4 năm kể từ ngày ký giấy phép theo Giấy phép số 58/GP-UBND ngày 30/09/2013, mỏ cát của Công ty Đầu tư Tam Hà được phép khai thác trong vòng 5 năm kể từ ngày ký giấy phép theo Giấy phép số 81/GP-UBND ngày 25/12/2014) và chủ yếu được khai thác bắt đầu từ năm 2014, do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam cấp phép. Do đó, đến khi hết thời hạn khai thác, nếu các công ty liên kết của KPF không xin gia hạn được giấy phép thì việc khai thác cát có thể bị ngừng, gây tổn hại tới kết quả kinh doanh của các công ty cũng như KPF. Tuy nhiên, rủi ro bị ngừng khai thác này sẽ không đáng ngại, bởi theo căn cứ vào điều 54 Luật khoáng sản 2010 và các điều 17, điều 25 và điều 29 của Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản, trong đó quy định về việc gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác mỏ, như vậy đối với các Công ty có giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn không quá 30 năm và được gia hạn nhiều lần sẽ không bị giới hạn mỗi lần gia hạn được bao nhiêu năm, chỉ giới hạn tổng thời gian gia hạn không quá 20 năm, và việc gia hạn được thực hiện theo trình tự như điều 25 mục 3 chương 3 Nghị định 15/2012/NĐ-CP. Khi được gia hạn thời gian khai thác, căn cứ sản lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khai thác còn lại sẽ được tính toán lại để các doanh nghiệp tiếp tục tận thu tối đa.

Hiện tại, KPF cũng đang phối hợp với Công ty Tam Hà và Phú Gia Hà Nam để nghiên cứu xin cấp phép khai thác sâu hơn, kéo dài thời gian khai thác tại các mỏ sẵn có, đồng thời tiếp tục chủ trương tham gia đấu giá một số mỏ cát dọc tuyến sông Hồng, tăng nguồn cung chủ động.

#### ❖ **Rủi ro khác**

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách thu hút nhà đầu tư nước ngoài, ưu đãi đầu tư tại các địa bàn khó khăn, quy định về tiêu chuẩn môi trường, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như chính sách tài khóa, tiền tệ... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai, thay đổi khí hậu, động đất... Các rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đến tài sản của Công ty, làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hay giảm sản lượng nguyên liệu đầu vào theo kế hoạch sản xuất của Công ty.



## II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

#### ❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:*

##### Cơ cấu doanh thu thuần từ Sản phẩm, dịch vụ của Công ty KPF

Đơn vị: 1.000 đồng

Khoản mục	Năm 2014	Tỷ trọng %	Năm 2015	Tỷ trọng %
Tư vấn lập dự án	3.089.861	13,6%	9.827.825	10,9%
Thi công xây dựng công trình	-	0,0%	-	0,0%
Kinh doanh vật liệu xây dựng	19.607.823	86,4%	80.489.620	89,1%
- <i>Vật liệu xây dựng các loại</i>	19.607.823	86,4%	63.101.175	69,9%
- <i>Cát</i>	-	0,0%	17.388.445	19,3%
<b>Tổng</b>	<b>22.697.684</b>	<b>100,0%</b>	<b>90.317.445</b>	<b>100,0%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF)

Sang năm 2015, tổng doanh thu thuần đạt 90,3 tỷ đồng, gấp 3,98 lần doanh thu cả năm 2014, và đạt 90,3% kế hoạch doanh thu cả năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Trong đó, hoạt động tư vấn lập dự án đạt hơn 9,8 tỷ đồng đóng góp 10,9% trong tổng doanh thu, hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc, đạt hơn 80,4 tỷ đồng, chiếm 89,1% trong tổng doanh thu. Cùng với việc các mỏ cát bước đầu đi vào hoạt động khai thác ổn định, trong năm 2015, doanh thu từ bán cát san lấp đạt gần 17,4 tỷ đồng, đóng góp 19,3% trong tổng doanh thu.

##### Cơ cấu lợi nhuận gộp từ Sản phẩm, dịch vụ của Công ty KPF

Đơn vị: 1.000 đồng

Khoản mục	Năm 2014	Tỷ trọng %	Năm 2015	Tỷ trọng %
Tư vấn lập dự án	3.089.861	85,8%	9.827.825	40,5%
Thi công xây dựng công trình	-	0,0%	-	0,0%



Kinh doanh vật liệu xây dựng	512.506	14,2%	14.446.260	59,5%
- <i>Vật liệu xây dựng các loại</i>	512.506	14,2%	6.257.504	25,8%
- <i>Cát</i>	-	0,0%	8.188.756	33,7%
<b>Tổng</b>	<b>3.602.367</b>	<b>100,0%</b>	<b>24.274.085</b>	<b>100,0%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF)

Hoạt động kinh doanh của năm 2015, đã ghi nhận được kết quả khá tốt, lợi nhuận gộp đạt xấp xỉ 24,3 tỷ đồng, gấp 6,7 lần so với lợi nhuận gộp năm 2014. Trong đó, hoạt động tư vấn lập dự án đạt hơn 9,8 tỷ đồng lợi nhuận gộp, và hoạt động cung cấp vật liệu xây dựng đạt hơn 14,4 tỷ đồng, lần lượt đóng góp 40,5% và 59,5% trong cơ cấu lợi nhuận gộp. Với lợi thế độc quyền khai thác tại một số mỏ cát trên các bãi bồi sông Hồng, nên chi phí giá vốn hàng bán của mặt hàng cát thấp, chỉ chiếm 52,9% so với doanh thu, đã giúp KPF ghi nhận xấp xỉ 8,2 tỷ đồng lợi nhuận gộp trong năm 2015, đóng góp 33,7% trong tổng lợi nhuận gộp.

#### Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty KPF

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chi phí	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Giá vốn hàng bán	19.095.317	84,1%	66.043.359	73,1%
Chi phí tài chính	139.022	0,6%	185.064	0,2%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>139.022</i>	<i>0,6%</i>	<i>185.064</i>	<i>0,2%</i>
Chi phí bán hàng	-	0,0%	196.313	0,2%
Chi phí QLDN	1.441.015	6,3%	3.329.317	3,7%
Chi phí khác	-	0,0%	-	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.675.354</b>	<b>91,1%</b>	<b>69.754.053</b>	<b>77,2%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)

Trong các năm qua, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong doanh thu thuần, trên 90%. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng chi phí của Công ty, có tỷ lệ cao so với doanh thu. Nguyên nhân cơ bản là do Công ty đang trong quá trình chuyển dịch hoạt động



kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng, là hoạt động có chi phí giá thành cao; năm 2014 chi phí này chiếm 84,1% so với doanh thu. Tuy nhiên sang năm 2015, tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu lại giảm xuống còn 73,1%, do từ năm 2015, trong cơ cấu mặt hàng vật liệu xây dựng mà KPF kinh doanh có thêm mặt hàng cát san lấp (cát đen, cát hạt trung) với chi phí giá vốn hàng bán so với doanh thu thấp, chỉ khoảng 47,9%. Ngoài ra, với việc trở thành đại lý phân phối cấp 1 của một số hãng vật liệu xây dựng khác, đã giúp Công ty được hưởng nhiều ưu đãi trong chiết khấu bán hàng nên đã giúp hệ số giá vốn hàng bán/doanh thu cung của mảng kinh doanh vật liệu xây dựng năm 2015 giảm mạnh xuống còn 82,1%, trong khi hệ số này của năm 2014 là 97,4%.

Chi phí lớn thứ hai của KPF là chi phí quản lý doanh nghiệp, tuy nhiên từ năm 2014 trở đi, do tổng doanh thu tăng lên bởi việc mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng, đã giúp tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu giảm đi đáng kể, giảm từ 6,3% năm 2014, và năm 2015 tỷ lệ này là 3,7%.

Chi phí tài chính chiếm tỷ lệ rất ít trên tổng doanh thu, năm 2014 tỷ lệ này là 0,6%, và trong năm 2015 là 0,2%, do KPF vay nợ ngân hàng rất ít, Công ty chủ yếu huy động nguồn vốn từ các cổ đông, nên chi phí lãi vay thấp.

Từ năm 2014 trở về trước, Công ty không phát sinh chi phí bán hàng, do hoạt động kinh doanh những năm trước chủ yếu là tư vấn dự án, còn mảng cung ứng vật liệu xây dựng được Công ty cung ứng trực tiếp tới tận chân công trình cho các khách hàng và đối tác. Từ năm 2015, hoạt động cung cấp vật liệu xây dựng được triển khai mạnh mẽ, nên chi phí bán hàng Công ty đã phát sinh hơn 196 triệu đồng, chiếm 0,2% so với doanh thu.

❖ **Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:***

**Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty KPF**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2014 thực tế	Năm 2015 thực tế	% tăng giảm của năm 2015 so với 2014	Năm 2015 theo kế hoạch
Tổng tài sản	177.627	185.388	4,4%	
Vốn chủ sở hữu	31.812	174.120	447,3%	
Doanh thu thuần	22.698	90.317	297,9%	100.000
Lợi nhuận từ HĐKD	2.023	20.569	917,0%	



Lợi nhuận khác	-	511	100%	
Lợi nhuận trước thuế	2.023	21.080	942,2%	
Lợi nhuận sau thuế	1.618	16.338	909,7%	18.000
Tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá	-	n/a	n/a	10%
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bq	7,0%	15,9%	127,1%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)

Trong năm 2015, tổng tài sản của Công ty không có biến động nhiều, chỉ tăng 4,4% so với số dư cuối năm 2014, song vốn chủ sở hữu lại tăng trưởng vượt bậc: tăng 142,3 tỷ tương đương tăng 447,3% do Công ty có khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015 tăng 16,3 tỷ đồng, ngoài ra còn do đầu năm 2015 Công ty đã phát hành tăng vốn để cân trừ khoản nợ cổ đông và để bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Cơ cấu tài sản của Công ty cũng biến động mạnh khi các khoản phải thu chuyển thành đầu tư vào công ty liên doanh liên kết. Tới thời điểm 31/12/2015, số dư tiền đầu tư vào các công ty liên kết của KPF là 126,4 tỷ đồng, trong đó có 39,2 tỷ đồng trước kia cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà (là công ty sở hữu giấy phép khai thác cát tại mỏ cát Tam Hà tại bãi bồi Sông Hồng, xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) vay nay chuyển thành giá trị phần vốn góp của KPF tại công ty này. Việc đầu tư vào các công ty liên kết đã giúp Công ty có quyền khai thác độc quyền nguồn nguyên liệu cát ổn định và gia tăng doanh thu từ năm 2015. Trong năm nay, hoạt động tư vấn và cung ứng vật liệu (bao gồm cả hoạt động cung ứng cát từ các mỏ mà Công ty độc quyền khai thác nguyên liệu) phát triển mạnh kế tiếp năm 2014, tạo nên sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất từ trước tới nay với doanh thu 90,3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 16,3 tỷ đồng, lần lượt đạt 90,3% và 90,5% kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2015 thông qua. Trong đó, hoạt động khai thác và cung ứng cát đã bắt đầu có đóng góp với biên lợi nhuận gộp 47,1%. Ngoài ra, hiện nay Nhà nước đang thắt chặt việc kiểm soát khai thác cát trái phép, nên quyền khai thác cát hợp pháp này sẽ giúp KPF cạnh tranh được với các nhà cung cấp cát san lấp trong các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lớn tại các tỉnh khu vực Bắc Bộ. Tất cả các yếu tố trên cũng là tiền đề để thực hiện kế hoạch những năm tiếp theo của KPF.

Kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện thực tế trong năm 2015 không đạt được như mức kế hoạch kỳ vọng đề ra tại ĐHCĐ thường niên năm 2015, do một số dự án xây dựng cơ sở hạ tầng của khách hàng bị chậm tiến độ, dẫn đến khối lượng vật liệu xây dựng tiêu thụ trong năm thấp hơn so với tổng số lượng theo Hợp đồng đã ký, nên doanh thu ghi nhận không đạt mức mong muốn. Tuy nhiên lượng cát san lấp và cát xây dựng chưa sử dụng trong năm 2015 sẽ tiếp tục được các khách hàng sử dụng trong năm 2016.



## 2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

### 2.1. Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors:

#### ❖ Ông Đoàn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Cử nhân Kinh tế đầu tư

Ông Tuấn là một trong những thành viên gắn bó lâu năm và cổ đông sáng lập Công ty CP Tư vấn dự án quốc tế KPF từ năm 2009 cho đến hiện nay. Trước khi thành lập KPF, ông Tuấn đã trải qua nhiều vị trí công tác tại các công ty thủy điện, công nghệ, tư vấn như: vị trí kế toán trưởng tại Công ty CP Thủy điện nậm Khốt, Chuyên viên Tài chính dự án và phụ trách XNK tại Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ thương mại, ...

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 2.808.000 cổ phiếu, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 2.808.000 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ

#### ❖ Ông Bùi Minh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Cử nhân kinh tế

Ông Cường được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn dự án quốc tế KPF từ tháng 12/2014. Trước khi công tác tại KPF, ông Cường đã có kinh nghiệm quản lý cấp cao tại các công ty như: Phó tổng giám đốc tại Công ty cổ phần Ao Nai, Giám đốc tại Công ty tư vấn quản lý Fraden.

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 500.000 cổ phiếu, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 500.000 cổ phần, chiếm 3,21% vốn điều lệ

#### ❖ Ông Vũ Văn Hùng – Kế toán trưởng

Cử nhân Tài chính kế toán

Từ tháng 01/2014, ông Hùng bắt đầu công tác tại CTCP Tư vấn dự án quốc tế KPF với cương vị kế toán trưởng. Trước đó, ông Hùng cũng đã có nhiều năm kinh nghiệm công tác tại vị trí kế toán trưởng của một số công ty xây dựng và bất động sản như: Công ty TNHH Venus Thăng Long, CTCP ĐTPT nhà và đô thị Phú Gia, Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình...

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 52.000 cổ phiếu, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 52.000 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ



**2.2. Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year).**

Không có/ Do not have.

**2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.**

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tay nghề cao có mong muốn cống hiến lâu dài.

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty Cổ phần Tư vấn dự án Quốc tế KPF đã có gần 100 CBNV trẻ đang công tác tại Công ty và các đơn vị thành viên. Trong đó có 27 người là lao động thường xuyên và số còn lại là lao động thời vụ.

**Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

Phân loại Lao động		Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	:	27	100%
- Đại học, trên đại học	:	12	44%
- Cao đẳng, Trung cấp	:	5	19%
- Trình độ khác	:	10	37%
▪ Phân theo hình thức lao động	:	27	100%
- Lao động gián tiếp	:	10	37%
- Lao động trực tiếp	:	17	63%

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation**

**3.1. Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:**

Tháng 1/2015, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 156 tỷ đồng bằng việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, với hình thức góp vốn: Chuyển nợ thành vốn góp và góp vốn bằng tiền mặt. Trong đó, Giá trị khoản nợ chuyển thành vốn góp:



122.700.000.000 đồng, tương đương 12.270.000 cổ phần, và góp vốn bằng tiền mặt: 3.300.000.000 đồng.

Số tiền này đã được KPF dùng đầu tư vào các công ty liên kết để có quyền khai thác độc quyền tại các mỏ cát, bến kinh doanh vật liệu xây dựng, triển khai các dự án bất động sản của các công ty đó.

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

**\* Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô Thị Phú Gia**

- Địa chỉ : Số 10, ngách 90/10 đường Khuất Duy Tiên, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Khai thác và thu gom than non, than bùn, than cứng; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bốc xếp hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...
- Vốn Điều lệ đã đăng ký : 180.000.000.000 đồng
- Vốn Điều lệ thực góp : 180.000.000.000 đồng
- Số vốn thực góp của KPF : 48.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của KPF : 26.67%

**\* Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam**

- Địa chỉ : Xóm 4 Trạm Xây, Thôn Hồng Lý, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện...
- Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%

**\* Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà**

- Địa chỉ : Số nhà 12, ngõ 223, đường Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, Xây dựng nhà các loại...
- Vốn Điều lệ đã đăng ký : 80.000.000.000 đồng



- Vốn Điều lệ thực góp : 80.000.000.000 đồng
- Số vốn thực góp của KPF : 39.200.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của KPF : 49%

**3.2. Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ (Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).**

**✚ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô Thị Phú Gia**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Phú Gia là Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực trong đó chủ yếu là kinh doanh bất động sản và khai thác khoáng sản thông qua hình thức hợp tác đầu tư và nắm quyền sở hữu tại các công ty kinh doanh bất động sản và khoáng sản. Công ty đã và đang hợp tác đầu tư và triển khai đầu tư tại các dự án như: dự án đầu tư xây dựng nhà ở bán cho xã viên Hợp tác xã Thanh Mai - phường Hoàng Văn Thụ - quận Hoàng Mai - Hà Nội, dự án khu nghỉ dưỡng biển cao cấp Ninh Hải Beach Resort - Hải Hà - Tỉnh Gia - Thanh Hóa, dự án trung tâm thương mại Phú Gia Trường Sinh Plaza - Samnuea - Houaphan - Lào, dự án Thụy Phương Garden - Từ Liêm - Hà Nội, ... Ngoài ra, Công ty còn có quyền thăm dò khai thác một số mỏ sắt, mỏ đồng, mỏ Mangan tại tỉnh Houaphan, Lào từ năm 2010.

Trong năm 2015, dự án Thụy Phương Garden - Từ Liêm - Hà Nội mới trong giai đoạn triển khai bước đầu, bên cạnh đó các công ty liên doanh liên kết của Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức, vì vậy năm 2015 công ty chỉ đạt lợi nhuận 45,7 triệu đồng.

**✚ Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam**

Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam được thành lập từ năm 2010, doanh thu hàng năm của Công ty đến từ các hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa. Cuối năm 2013, Công ty được UBND tỉnh Hà Nam cấp quyền khai thác mỏ cát tại bãi bồi sông Hồng thuộc xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo giấy phép số 58/GP-UBND ngày 30/09/2013 và Bên kinh doanh vật liệu xây dựng theo quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 do UBND tỉnh Hà Nam cấp. Tuy nhiên do việc giải phóng mặt bằng chậm trễ, đồng thời Công ty phải tiến hành bảo vệ Đề án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác mỏ cát san lấp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, nên đến năm 2014 mỏ cát này mới được đi vào khai thác. Từ năm 2014, Công ty Phú Gia Hà Nam không còn là công ty con của KPF nữa, nên để tranh thủ năng lực khai thác tối ưu tại mỏ cát này, đầu năm 2015 Công ty đã ký hợp đồng độc quyền khai thác cát số 01-2015/KPF-PGHN với KPF.



Theo Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cả năm ghi nhận 1.210,29 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 259,9 triệu đồng.

Hiện tại do trữ lượng thực tế của mỏ trong quá trình khai thác là 500.000 m<sup>3</sup>/năm (với chi phí khai thác 9.000 đồng/m<sup>3</sup>) lớn hơn nhiều so với trữ lượng khai thác/năm dự tính (25.620 m<sup>3</sup>/năm) trên giấy phép, Công ty Phú Gia Hà Nam đang tiếp tục phối hợp với KPF và các Sở, Ban ngành tỉnh Hà Nam xin triển khai nghiên cứu khai thác sâu tại dự án hiện tại, kéo dài thời gian khai thác và tăng công suất khai thác theo công suất thực tế của mỏ.

#### ✚ Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà được thành lập từ năm 2011, đến nay doanh thu hoạt động kinh doanh của công ty đến từ hoạt động xây dựng công trình, và bán cát san lấp. Công ty hiện sở hữu quyền khai thác tại một số mỏ cát sông Hồng. Mỏ cát tại bãi bồi sông Hồng thuộc xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam là một trong số các mỏ cát mà Công ty đã chia sẻ quyền khai thác với KPF thông qua hợp đồng độc quyền khai thác cát số 02-2015/KPF-TH ký ngày 05/01/2015.

Theo Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà, tổng doanh thu cả năm đạt 17,28 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 166,2 triệu đồng.

Hiện tại do trữ lượng thực tế của mỏ trong quá trình khai thác là 700.000m<sup>3</sup>/năm (với chi phí khai thác 9.000 đồng/m<sup>3</sup>) lớn hơn nhiều so với trữ lượng khai thác/năm dự tính (40.700 m<sup>3</sup>/năm ) trên giấy cấp phép, Công ty Tam Hà sẽ tiếp tục phối hợp với KPF và các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Hà Nam triển khai nghiên cứu xin khai thác sâu tại dự án hiện tại, kéo dài thời gian khai thác và tăng công suất khai thác phù hợp với công suất thực tế.

## 4. Tình hình tài chính/ Financial situation

### 4.1. Tình hình tài chính/ Financial situation

#### Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty KPF

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm của năm 2015 so với năm 2014
Tổng tài sản	177.627	185.388	4,4%
Vốn chủ sở hữu	31.812	174.120	447,3%



Doanh thu thuần	22.698	90.317	297,9%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.023	20.569	917,0%
Lợi nhuận khác	-	511	100%
Lợi nhuận trước thuế	2.023	21.080	942,2%
Lợi nhuận sau thuế	1.618	16.338	909,7%
Tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá	0%	0%	-
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bq	7,0%	15,9%	127,1%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)

Trong năm 2015, tổng tài sản của Công ty không có biến động nhiều, chỉ tăng 4,4% so với số dư cuối năm 2014, song vốn chủ sở hữu lại tăng trưởng vượt bậc: tăng 142,3 tỷ tương đương tăng 447,3% do Công ty có khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015 tăng 16,3 tỷ đồng, ngoài ra còn do đầu năm 2015 Công ty đã phát hành tăng vốn để cân trừ khoản nợ cổ đông và để bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Cơ cấu tài sản của Công ty cũng biến động mạnh khi các khoản phải thu chuyển thành đầu tư vào công ty liên doanh liên kết. Tới thời điểm 31/12/2015, số dư tiền đầu tư vào các công ty liên kết của KPF là 126,4 tỷ đồng, trong đó có 39,2 tỷ đồng trước kia cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà (là công ty sở hữu giấy phép khai thác cát tại mỏ cát Tam Hà tại bãi bồi Sông Hồng, xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) vay nay chuyển thành giá trị phần vốn góp của KPF tại công ty này. Việc đầu tư vào các công ty liên kết đã giúp Công ty có quyền khai thác độc quyền nguồn nguyên liệu cát ổn định và gia tăng doanh thu từ năm 2015. Trong năm nay, hoạt động tư vấn và cung ứng vật liệu (bao gồm cả hoạt động cung ứng cát từ các mỏ mà Công ty độc quyền khai thác nguyên liệu) phát triển mạnh kế tiếp năm 2014, tạo nên sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất từ trước tới nay với doanh thu 90,3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 16,3 tỷ đồng, lần lượt đạt 90,3% và 90,5% kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua. Trong đó, hoạt động khai thác và cung ứng cát đã bắt đầu có đóng góp với biên lợi nhuận gộp 47,1%. Ngoài ra, hiện nay Nhà nước đang thắt chặt việc kiểm soát khai thác cát trái phép, nên quyền khai thác cát hợp pháp này sẽ giúp KPF cạnh tranh được với các nhà cung cấp cát san lấp trong các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lớn tại các tỉnh khu vực Bắc Bộ. Tất cả các yếu tố trên cũng là tiền đề để thực hiện kế hoạch năm 2015, và trong những năm tiếp theo.

Về tỷ lệ cổ tức, do Công ty đang trong quá trình mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư vào dự án nhà ở Thụy Phương Garden, dự án phát triển nông nghiệp công



nghe cao tại tỉnh Hà Nam, nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã quyết định giữ lại lợi nhuận năm 2014 để tái đầu tư mà không chia cổ tức.

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

##### Các chỉ tiêu tài chính của Công ty KPF

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	%Tăng/ Giảm
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn				
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,74	4,15	139,0%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh				
<i>(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,73	4,13	138,2%
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	82,09%	6,08%	-92,6%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	458,36%	6,47%	-98,6%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay tổng tài sản				
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	0,23	0,50	112,7%
Vòng quay hàng tồn kho				
<i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	76,51	846,30	1.006,1%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,13%	18,09%	153,8%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,99%	15,87%	127,0%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,67%	9,00%	439,6%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,91%	22,77%	155,6%



Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	VNĐ	730,68	1.757	140,4%
---------------------------------	-----	--------	-------	--------

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và năm 2015 của KPF)

Các năm vừa qua, do hoạt động chính của KPF chủ yếu là tư vấn dự án đầu tư, nên việc vay nợ ít, đặc biệt nợ ngắn hạn gần như rất ít. Các hệ số về khả năng thanh toán của KPF cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt các khoản nợ ngắn hạn, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 1, các hệ số này trong năm 2014 lần lượt là 1,74 và 1,73 lần, và trong năm 2015 đã tăng lên đạt 4,15 lần và 4,13 lần.

Năm 2014, Công ty cần thêm nguồn vốn phục vụ cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng, và nhu cầu đầu tư vào các công ty liên kết để thực hiện khai thác các mỏ cát, nên hệ số nợ có tăng so với năm 2013. Tuy nhiên, cơ cấu nguồn vốn của KPF vẫn nằm trong vùng an toàn, bởi đây đều là các khoản KPF vay của các cổ đông công ty, và sang năm 2015 đã tiến hành chuyển nợ thành vốn góp. Vì thế các hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt giảm từ 82,09% và 458,36% trong năm 2014 xuống còn 6,08% và 6,47% trong năm 2015.

Về năng lực hoạt động, năm 2014 Công ty có hệ số vòng quay hàng tồn kho khá tốt 76,51 lần, điều đó cho thấy sản phẩm của Công ty đang được tin dùng trên thị trường. Tới thời điểm 31/12/2015, số dư hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán rất ít 145,5 triệu đồng, nên giá trị hàng tồn kho bình quân giảm, khiến vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh đạt 846,3 lần. Từ năm 2014 sang năm 2015, tổng tài sản Công ty có chiều hướng tăng mạnh do ảnh hưởng của việc tăng vốn điều lệ, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh cũng được mở rộng qua các năm, nhưng tốc độ tăng trưởng không cao bằng tỷ lệ gia tăng của tài sản, nên hệ số vòng quay tổng tài sản duy trì quanh mức 0,23 lần năm 2014, và 0,5 lần năm 2015.

Trong hai năm vừa qua, khả năng sinh lời của KPF tương đối tốt, các chỉ số hầu hết đều tăng lên qua các năm, chỉ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần tăng từ 7,13% năm 2014 lên 18,09% năm 2015, tương tự hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần cũng gia tăng từ 8,91% lên 22,77%. Chỉ số ROE cũng tăng liên tục từ 3,02% năm 2013, năm 2014 đạt 6,99%, và trong năm 2015 chỉ số này đã tăng lên thành 15,87%. Còn chỉ số ROA năm 2014 đạt 1,67%, sang năm 2015 chỉ số này hồi phục mạnh đạt 9%. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty kỳ vọng trong các năm tiếp theo khi kinh tế vĩ mô thực sự phục hồi, tăng trưởng và hoạt động khai thác mỏ cát và cung ứng vật liệu xây dựng đi vào hoạt động ổn định thì hiệu quả hoạt động của KPF sẽ còn thể hiện tốt hơn nữa.

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.**



### 5.1. Cổ phần/Shares:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần
1	Tổng số cổ phần đang lưu hành	15.600.000
2	Cổ phần phổ thông đang lưu hành	15.600.000
3	Cổ phần chuyên nhượng tự do	10.333.000
4	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	5.267.000
5	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày niêm yết	2.633.500

### 5.2. Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	3.905.000	25,03	03	0	03
	- Trong nước	3.905.000	25,03	03	0	03
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	3.900.000	25,00	02	0	02
	- Trong nước	3.900.000	25,00	02	0	02
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu	0	0	0	0	0



	ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	11.695.000	74,97	336	0	336
	- Trong nước	11.695.000	74,97	336	0	336
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15.600.000</b>	<b>100</b>	<b>339</b>	<b>0</b>	<b>339</b>
Trong đó: - Trong nước		15.600.000	100	339	0	339
- Nước ngoài		0	0	0	0	0

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2015/KPF/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/01/2015, đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 156 tỷ đồng bằng việc phát hành cho cổ đông hiện hữu. Đợt tăng vốn này cụ thể như sau:

- Hình thức phát hành : Phát hành cho Cổ đông hiện hữu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10/42, theo đó Cổ đông sở hữu 10 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần sẽ được 42 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần tăng vốn
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 12.600.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 03 cổ đông
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có
- Hình thức góp vốn: Chuyển nợ thành vốn góp và góp vốn bằng tiền mặt, cụ thể như sau:
  - Giá trị khoản nợ chuyển thành vốn góp: 122.700.000.000 đồng, tương đương 12.270.000 cổ phần
  - Góp vốn bằng tiền mặt : 3.300.000.000 đồng.



- Phương án sử dụng vốn: Để bổ sung nguồn vốn kinh doanh và cân trừ công nợ công ty.
- Thời gian góp vốn : Năm 2015
- Ngày bắt đầu chào bán : 21/01/2015
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 03/02/2015
- Số cổ phần chào bán thành công : 12.600.000 cổ phiếu

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 156 tỷ đồng**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Tên cổ đông	Vốn đã góp	Vốn góp thêm bằng cân trừ công nợ	Vốn góp thêm bằng tiền	Vốn góp đến hết ngày 03/02/2015
Đoàn Minh Tuấn	21.000	85.900	2.300	109.200
Nguyễn Thế Anh	4.500	18.400	500	23.400
Nguyễn Thanh Hoa	4.500	18.400	500	23.400
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.000</b>	<b>122.700</b>	<b>3.300</b>	<b>156.000</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF)*

Như vậy tính đến ngày 03/02/2015, các cổ đông Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ 156 tỷ đồng theo số Giấy CNĐKKD số 0103930374 đăng ký thay đổi lần 03 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp ngày ngày 27/01/2015.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks:***

*Không có/ Do not have*

**5.5. Các chứng khoán khác/ *Other securities:***

*Không có/ Do not have*

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society***

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials:***

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của KPF sẽ là cung ứng vật liệu xây dựng, đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Các yếu tố đầu vào quan trọng nhất hiện tại đối với hoạt động kinh doanh của Công ty là nguồn vật liệu xây dựng (gồm cát đen, cát vàng, cát biển, sỏi, thép, gạch,...), bển bãi tập kết vật liệu và quỹ đất nông nghiệp. Trong đó, chi phí nguyên vật liệu của cát san lấp chiếm 51% doanh thu của



mặt hàng này, chi phí nguyên vật liệu của thép, đồng xây dựng chiếm 93% doanh thu của mặt hàng này.

Nhờ có được các hợp đồng độc quyền khai thác với các chủ mỏ cát lớn như mỏ khai thác cát Phú Gia tại bãi bồi Sông Hồng, mỏ khai thác cát Tam Hà tại bãi bồi Sông Hồng với trữ lượng lớn, đồng thời là đối tác chiến lược về cát nhiễm mặn tại Bình Định, đối tác chiến lược về cát vàng Sông Lô nên KPF có được nguồn nguyên liệu ổn định cả về trữ lượng và giá cả, bảo đảm duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định, không bị phụ thuộc nhiều vào giá nguyên liệu đầu vào.

Đối với các quỹ đất nông nghiệp để trồng nông sản chất lượng cao, hiện Công ty đang có quyền khai thác quỹ đất nông nghiệp tại Hợp tác xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thông qua hình thức nhận ủy quyền toàn bộ từ các xã viên của Hợp tác xã. Đây là vùng đất nông nghiệp màu mỡ rất thích hợp để trồng nông sản và chăn nuôi chất lượng cao.

## **6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:**

Theo nhu cầu tiêu thụ năng lực phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh hiện tại của KPF sử dụng các nguồn năng lượng sau: điện văn phòng, điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, xăng dầu dùng cho các phương tiện chuyên chở.

Với vị thế là đơn vị bán buôn vật liệu xây dựng, quá trình chuyên chở Công ty chủ yếu thuê ngoài, nên các chi phí liên quan tới xăng dầu đã được khoán trọn trong chi phí vận chuyển.

## **6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)**

Hoạt động chính của Công ty hiện nay là khai thác và cung ứng cát san lấp, vật liệu xây dựng khác. Do công nghệ khai thác cát sông là:

- Dùng tàu hút gắn hệ thống đường ống hút cát để khai thác từ mỏ cát. Hỗn hợp nước và vật liệu cát (tỷ lệ được điều chỉnh theo góc tiếp xúc giữa đầu hút và thân khoáng) được bơm chuyển qua hệ thống đường ống lên tàu, xả lan rồi vận chuyển và bơm lên bến KDVLXD của công ty cách mỏ cát 1 km.

- Dòng vật liệu dưới tác dụng của trọng lực tự lắng đọng xuống đáy tàu, xả lan, nước chảy tràn qua các cửa thoát nước thông nhau được bố trí sao cho dòng chảy dung dịch bùn cát được kéo dài nhất kể từ đầu ống phun cho tới chỗ thoát nước khỏi tàu, xả lan.

Ngoài ra việc cung ứng vật liệu xây dựng đòi hỏi phải bảo quản vật liệu xây dựng ở chế độ khô nên lượng nước sử dụng phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty là rất ít.

Đối với hoạt động bao tiêu sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao: toàn bộ quá trình trồng trọt, chăn nuôi do Hợp tác xã Chân Lý đảm nhận, KPF chỉ hợp tác với Hợp tác xã trong việc đưa chuyên gia vào hướng dẫn, theo dõi quy trình sản xuất theo



tiêu chuẩn nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao. Tới khi thu hoạch, KPF sẽ là đầu mỗi bao tiêu toàn bộ nông sản của Hợp tác xã. Vì thế việc tiêu thụ nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh này của KPF không nhiều.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:**

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

*Không có/ Do not have.*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

*Không có/ Do not have.*

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees**

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty Cổ phần Tư vấn dự án Quốc tế KPF đã có gần 100 CBNV trẻ đang công tác tại Công ty và các đơn vị thành viên. Trong đó có 27 người là lao động thường xuyên và số còn lại là lao động thời vụ. Mức lương bình quân trong năm 2015 là 8.000.000 đồng/người/tháng.

**Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

Phân loại Lao động		Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	:	27	100%
- Đại học, trên đại học	:	12	44%
- Cao đẳng, Trung cấp	:	5	19%
- Trình độ khác	:	10	37%
▪ Phân theo hình thức lao động	:	27	100%
- Lao động gián tiếp	:	10	37%
- Lao động trực tiếp	:	17	63%



- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

❖ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động của công ty. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động đối với lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.



c. Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.***

Với mục tiêu phát triển bền vững, hoạt động khai thác cát của Công ty luôn được gắn với các hành động bảo vệ môi trường. Khi kết thúc khai thác tại các điểm khai thác, Công ty luôn tiến hành các phương án phục hồi môi trường theo đề án cải tạo và phục hồi môi trường đã được sở TN&MT Hà Nam phê duyệt, cụ thể như :

- San gạt, làm sạch cát trả lại mặt bằng hoặc đất canh tác cho các khu vực đã được sử dụng làm kho bãi ven sông, các đường tạm từ kho bãi cát ra đến đường vận chuyển;

- San gạt làm sạch các hố chon lấp chất thải sinh hoạt tạm trong quá trình khai thác;

- Tháo dỡ những công trình dân dụng của chủ đầu tư sau khai thác cát long sông trả lại mặt bằng cho địa phương;

- Xử lý sỏi lở bờ sông, bờ đê do khai thác cát, sỏi, sa khoáng lòng sông gây ra (nếu có), bao gồm: Thực hiện đóng cọc gỗ trên mặt nước sát biên giới bờ đối với đất cấp I để theo dõi quá trình xói lở; Tiến hành san gạt trên toàn bộ diện tích khai thác để tạo mặt bằng phẳng dưới lòng sông sau khi kết thúc khai thác.

Ngoài các hoạt động bảo vệ môi trường song song trong quá trình khai thác, Công ty còn tạo điều kiện việc làm cho người dân địa phương tại các điểm khai thác cát, kinh doanh vật liệu xây dựng và nuôi trồng các loại nông sản của Công ty.



**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.**

Sau rất nhiều dự báo về khủng hoảng lương thực toàn cầu trong tương lai của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc FAO khi dân số tiếp tục tăng, tình hình biến đổi khí hậu và cơ sở diện tích đất thích hợp cho nông nghiệp và sản xuất cây trồng và chăn nuôi giảm dần. Một số nước ở vùng Trung Đông và khu vực Đông Á hiện nay, đang tập trung chú trọng phát triển vào nông nghiệp, nông thôn. Việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp được coi là một trong những “chìa khóa” của thành công giúp giải quyết phần nào những tác động của điều kiện thiên nhiên ngày càng khắc nghiệt, và gia tăng năng suất.

Việt Nam cũng đang trong xu hướng như vậy. Đặc biệt khi Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), thì ứng dụng CNC trong sản xuất là giải pháp tiên quyết giúp nông sản Việt Nam có thể cạnh tranh được trên thị trường quốc tế. Ngày 17/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua quyết định số 1985/QĐ-TTg về Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mục tiêu của chương trình là thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm quốc gia cả trước mắt và lâu dài. Tuy nhiên, hiện nay việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp còn tồn tại nhiều khó khăn khiến các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, việc sản xuất một số sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhỏ lẻ, thị trường tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp không ổn định, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế sản xuất một số sản phẩm còn thấp, chưa tương xứng với mức độ đầu tư, chưa có nhiều công nghệ cao trong nông nghiệp và mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô lớn tại Việt Nam. Để tháo gỡ các vướng mắc trong thực tế ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, ngày 17/4/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 508/QĐ-TTg thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020.

Ngoài việc nghiên cứu đưa khoa học kỹ thuật mới vào quá trình sản xuất nông nghiệp, việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sẽ yếu tố quan trọng. Xuất phát từ thực tế tiêu dung, cùng với sự phát triển của kinh tế, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao. Người tiêu dùng càng chú trọng hơn đến chất lượng thực phẩm và sẵn sàng trả giá cao cho các sản phẩm nông sản đạt chất lượng. Do đó nhu cầu của thị trường về chất lượng sản phẩm ngày càng tăng cao tạo cơ sở cho ngành nông nghiệp công nghệ cao phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Trước triển vọng phát triển của lĩnh vực nông nghiệp xanh, sạch, KPF đã có định hướng đầu tư rõ ràng vào nông nghiệp chất lượng cao bằng việc hợp tác kinh doanh



cùng với Hợp tác xã Phát triển Nông nghiệp sạch Chân Lý thuộc xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để phát triển mô hình nông nghiệp đạt tiêu chuẩn thực phẩm sạch VietGAP, GlobalGAP. Trong thời gian qua và những năm tới Công ty sẽ tiếp tục thuê các chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia trực tiếp và thường xuyên vào tất cả các khâu từ khảo sát thổ nhưỡng, chất đất, chọn giống, nuôi trồng đến thu hoạch. Hiện nay Công ty đã ký kết hợp đồng xuất khẩu chuỗi cho một số đối tác Trung Quốc với số lượng không hạn chế, dự kiến năm 2016 sau khi hoàn thiện xong hạ tầng (hệ thống tưới tiêu, mái che, nhà kính) vườn ươm, vườn trồng chuối, chúng tôi sẽ tiến hành đẩy mạnh mảng kinh doanh này, ước tính với khả năng thu mua hiện tại của thị trường miền Bắc, Công ty có thể thu mua từ 20-30 tấn/ngày, đạt lợi nhuận 20-30 triệu/ngày, tương đương 7 tỷ đồng/năm trong giai đoạn 2016 – 2018. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục hợp tác với Hợp tác xã để thu mua các loại thịt cá, lợn, gia cầm, thỏ từ năm 2018, sau khi Hợp tác xã tiến hành đầu tư và nuôi thả thành công đối với các vùng nuôi cá, gia cầm, lợn, thỏ.

Trước mắt KPF tập trung xuất khẩu chủ yếu sản phẩm chuối tiêu hồng, chuối tây sang thị trường Bắc Kinh, Hà Bắc của Trung Quốc vì có nguồn cung lớn đảm bảo giá cả và chất lượng ổn định

- + Ngày 5/4/2015 KPF đã ký hợp đồng xuất khẩu chuối cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thực phẩm Nam Ninh, với thời gian cung cấp hàng bắt đầu từ tháng 04/2015 đến tháng 12/2017, và trong năm 2015 đã ghi nhận doanh thu bán hàng (chuối tiêu) được 507.066.002 đồng.
- + KPF đã ký hợp đồng số 39-BTSP/KPF-HTX ngày 11/11/2015 về việc bao tiêu toàn bộ nông sản chuối niên vụ 2015-2016 của Hợp tác nông nghiệp sạch Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, khối lượng cung cấp tối thiểu 500 tấn/tháng.
- + KPF đã ký hợp đồng thu mua chuối tiêu số KPF04/2015 ngày 03/4/2015 với đại lý thu mua tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Khối lượng cung cấp 300 tấn/tháng, thời gian cung cấp từ tháng 4/2015 đến 31/12/2017.



**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)**



**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results**

KPF là doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường cung ứng vật liệu xây dựng và khai thác cát từ năm 2012 với vai trò đối tác chiến lược với các chủ đầu tư của các dự án xây dựng, bất động sản và thông qua đầu tư vào các công ty liên kết, Công ty dần từng bước đạt được những hiệu quả trong kinh doanh. Bên cạnh đó, với mô hình kinh doanh tổng thể và hài hòa cùng với bộ máy quản lý chuyên nghiệp và am hiểu trong lĩnh vực xây dựng, tư vấn lập dự án, quy hoạch thiết kế, thi công công trình và chiến lược bán hàng sẽ giúp KPF khẳng định được vị thế của mình.

Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Tư vấn dự án quốc tế KPF tập trung chủ yếu vào hoạt động thương mại - kinh doanh vật liệu xây dựng song song với hoạt động truyền thống là tư vấn lập dự án, góp vốn với các Công ty liên kết bước đầu được triển khai đón đầu làn sóng đầu tư cơ sở hạ tầng trong những năm tới. Nhờ những bước phát triển đúng đắn, năm 2015, Công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể, thể hiện trên các số liệu tài chính chủ yếu như:

- Tổng doanh thu thuần đạt: 90,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 16,3 tỷ đồng
- Tổng tài sản đạt: 185,3 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu đạt: 174,1 tỷ đồng

**2. Tình hình tài chính/ Financial Situation**

**a. Tình hình tài sản/ Assets**

**❖ Tài sản cố định**



Tài sản cố định hữu hình được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao cụ thể như sau :

**Thời gian trích khấu hao tài sản cố định**

Nhóm tài sản	Số năm khấu hao
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)

**Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.879</b>	<b>1.241</b>	<b>1.638</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0
2	Máy móc thiết bị	0	0	0
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.879	1.241	1.638
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	0	0	0
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.879</b>	<b>1.241</b>	<b>1.638</b>

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh, các phương tiện và máy móc chuyên dùng có giá trị đầu tư lớn nên Công ty chủ yếu thuê ngoài, tài sản cố định của công ty không nhiều, chủ yếu là phương tiện vận tải truyền dẫn. Tổng giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 1.638 triệu đồng.



**Các khoản phải thu của Công ty KPF**

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>%Thay đổi</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>%Thay đổi</b>
<b><i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i></b>	<b>1.078</b>	<b>37.733</b>	<b>3.400%</b>	<b>19.368</b>	<b>-48,7%</b>
Phải thu của khách hàng	877	24.694 <sup>(1)</sup>	2.714,95%	6.559 <sup>(2)</sup>	-73,4%
Trả trước cho người bán	-	96	-	50	-47,7%
Phải thu về cho vay ngắn hạn	201	-	-100%	-	-
Phải thu khác	-	12.943 <sup>(3)</sup>	-	13.254 <sup>(4)</sup>	2,4%
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	(495)	-
<b><i>Các khoản phải thu dài hạn</i></b>	<b>-</b>	<b>85.500</b>	<b>-</b>	<b>14.815</b>	<b>-82,7%</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	-	85.500 <sup>(5)</sup>	-	10.000 <sup>(6)</sup>	-88,3%
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	4.815	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.078</b>	<b>123.233</b>	<b>11.331,6%</b>	<b>34.183</b>	<b>-72,3%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)*

Từ năm 2014, Công ty triển khai mở rộng mạnh mẽ hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực cung cấp nguyên vật liệu xây dựng các loại, với vị thế là đơn vị bán buôn và mới tham gia vào thị trường, nên để tạo dựng cơ sở khách hàng Công ty đã áp dụng chế độ bán hàng trả chậm với chu kỳ khoảng 90-180 ngày với một số đơn vị khách hàng có mối quan hệ và thân quen từ trước, nên đã khiến cho số dư khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2014 là 24,6 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2013 là 2.714,95%. Sang năm 2015, sau một thời gian tiếp cận và tìm hiểu thị trường, khách hàng, Công ty đã có một cơ sở khách hàng thân thiết đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng, ngoài ra KPF còn ký kết được các hợp đồng cung ứng cát



san lấp với khối lượng lớn vào các dự án xây dựng đường giao thông, cơ sở hạ tầng của một số khách hàng. Để giảm thiểu rủi ro trong thanh toán Công ty đã áp dụng chính sách bán hàng thanh toán chặt chẽ, hầu như không có khách hàng chậm tiến độ thanh toán, nên tỷ lệ nợ phải thu trên doanh thu năm 2015 tương đối an toàn, với số dư khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2015 chỉ là 6,559 tỷ đồng, giảm 73,4% so với số dư cuối năm 2014.

**b. Tình hình nợ phải trả/ Liabilities**

**Tình hình dư nợ của Công ty KPF**

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	% Thay đổi
Nợ ngắn hạn	21.998	10.237	-53,5%
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	792	1.000	26,2%
- Phải trả người bán	19.963	2.300	-88,5%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	118	331	181,6%
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.125	6.606	487,2%
- Phải trả người lao động	-	-	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-
- Các khoản phải trả khác	-	-	-
Nợ dài hạn	123.817	1.031	-99,2%
- Vay và nợ dài hạn	123.817	1.031	-99,2%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>145.815</b>	<b>11.268</b>	<b>-92,3%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)

Năm 2015, nợ vay dài hạn của Công ty giảm mạnh từ 123,8 tỷ xuống còn 1,03 tỷ, tương đương giảm 99,2%. Nguyên nhân do Công ty không có nhiều tài sản cố định giá trị lớn, vì thế việc vay vốn ngân hàng để tài trợ vốn cho các công ty liên kết triển khai các dự án khai thác mỏ cát khó khăn, trong năm 2014 Công ty đã huy động vốn vay của các cổ đông và một số cá nhân khác. Sang năm 2015, Công ty tiến hành phát hành cổ phiếu tăng vốn để hoán đổi công nợ với các cổ



đồng, vì thế số dư vay nợ dài hạn cuối năm giảm mạnh chỉ còn 1,03 tỷ tiền vay tại ngân hàng để tài trợ việc mua xe ô tô phục vụ chuyên chở.

**Tổng dư nợ vay của KPF tại ngày 31/12/2015**

*Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Khoản mục</b>	<b>Số dư nợ tại 31/12/2015</b>
<b><i>Vay và nợ ngắn hạn</i></b>	<b><i>1.000</i></b>
Vay Ngân hàng Seabank - CN Láng Hạ	1.000
<b><i>Vay và nợ dài hạn</i></b>	<b><i>1.031</i></b>
Vay Ngân hàng Seabank - CN Cầu Giấy	395
Vay Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt	636
Vay khác	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.031</b>

*(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 của KPF)*

Tính đến ngày 31/12/2015, Công ty đang vay ngắn hạn 1 tỷ đồng và vay dài hạn là 1,01 tỷ đồng. Các khoản nợ vay của Công ty luôn được thực thi nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên hoàn toàn không có khoản nợ quá hạn nào.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.**

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Tổng công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. - Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban nghiệp vụ, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, dự án hoặc nhóm công việc có liên quan để chỉ đạo sát sao và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, tái cấu trúc vốn đầu tư, huy động nguồn lực từ các đơn vị thành viên.



#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

Với sự hỗ trợ tối đa từ các công ty liên kết về nguồn cung nguyên liệu cát san lấp được ổn định, nguồn gốc rõ ràng với chi phí tiết kiệm, KPF đưa ra kế hoạch phát triển dài hạn trong 3-5 năm tới sẽ trở thành nhà cung ứng vật liệu xây dựng, cát san lấp, cát xây dựng lớn tại khu vực Bắc Bộ. Ngoài ra *đầu tư nông nghiệp công nghệ cao hướng đến xuất khẩu được KPF xác định là định hướng phát triển dài hạn.* KPF có thuận lợi là khai thác quỹ đất nông nghiệp màu mỡ, phì nhiêu gần 100 ha tại bãi giữa xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thông qua việc hợp tác kinh doanh với Hợp tác xã Phát triển Nông nghiệp sạch Chân Lý. Việc sở hữu quyền khai thác với chi phí thuê đất thấp, giúp KPF giảm được rủi ro đáng kể khi đầu tư vào nông nghiệp.

#### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

Các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước đối với các khu vực sản xuất kinh doanh đều được Công ty triển khai tuân thủ đúng quy định với tinh thần trách nhiệm cao.

- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers.*

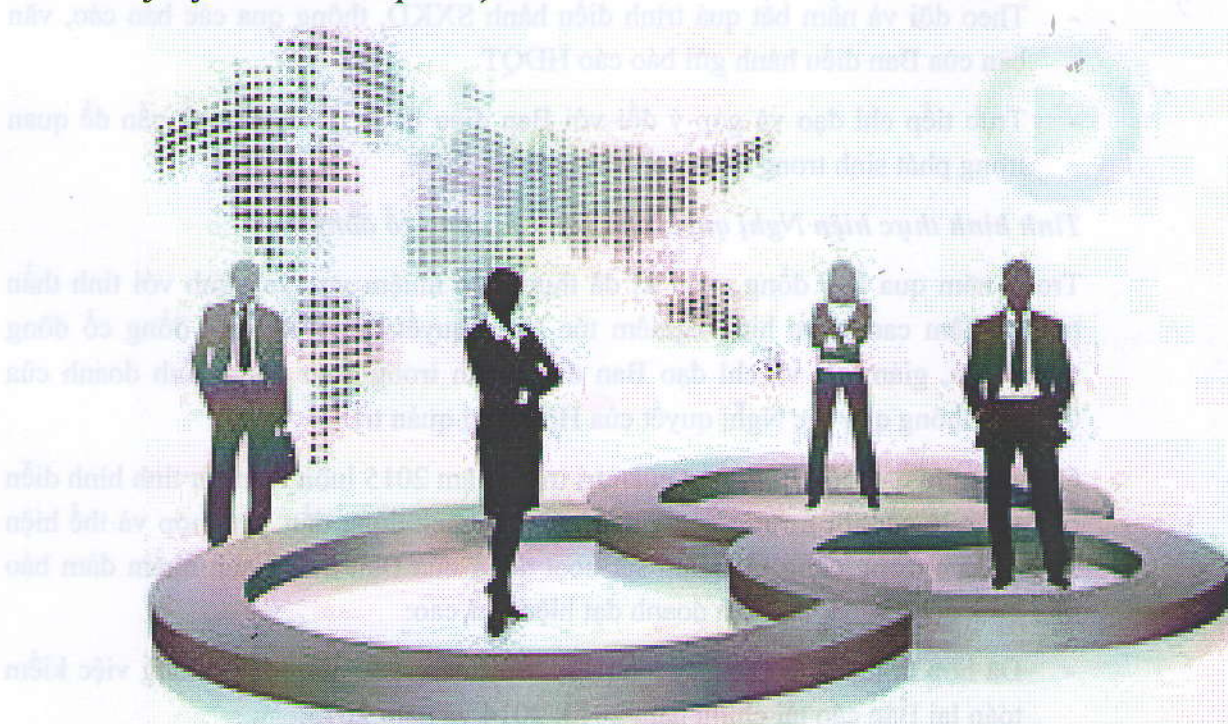
Các chính sách đối với người lao động trong Công ty luôn được chú trọng hàng đầu, Công ty luôn đảm bảo việc trả công, thưởng, chế độ nghỉ ngơi, an sinh, thanh toán bảo hiểm, nộp thuế thu nhập cá nhân đúng đủ theo quy định của nhà nước.

- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community.*

Các hoạt động đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức các hoạt động từ thiện tới các xã, huyện nghèo tỉnh Hà Nam để triển khai phổ biến kiến thức hỗ trợ nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học trong công tác chăn nuôi, trồng trọt để gia tăng năng suất lao động.



**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)**



**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.**

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty KPF với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty, đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ, cụ thể, nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và xây dựng định hướng kế hoạch SXKD năm 2016 và các năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị tích cực triển khai kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, thực hiện chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng giá sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên, công tác tổ chức lao động,



các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

#### ***Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:***

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2015 luôn bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao:

- Đã hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán ASC thực hiện xong việc kiểm toán lại Báo cáo tài chính năm 2013, 2014 và năm 2015.
- Tiến hành M&A 1 số đơn vị vật liệu xây dựng có cơ sở sản xuất, địa bàn phân phối lớn và uy tín.
- Triển khai nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh.
- Thuê chuyên gia nông nghiệp công nghệ cao nghiên cứu, khảo sát địa chất để lên phương án triển khai nuôi trồng cây, con giống thích hợp cùng với Hợp tác xã Phát triển Nông nghiệp sạch Chân Lý.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance***

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban nghiệp vụ, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, dự án hoặc nhóm công việc có liên quan để chỉ đạo sát sao và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.



Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, tái cấu trúc vốn đầu tư, huy động nguồn lực từ các đơn vị thành viên.

Năm 2015, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã có những chuyển biến tích cực tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2014.

#### **Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2015 so sánh với năm 2014 của công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	177.627	185.388	4,4%
2	Vốn chủ sở hữu	31.812	174.120	447,3%
3	Doanh thu thuần	22.697	90.317	297,9%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.022	20.569	917%
5	Lợi nhuận khác	0	511	n/a
6	Lợi nhuận trước thuế	2.023	21.080	942,2%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.618	16.338	909,7%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá	0%	10%	n/a

#### **❖ Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành**

Trong năm 2015, các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong mối quan hệ với Ban điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết



những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại tổ chức bộ máy quản lý từ Công ty mẹ đến Công ty thành viên phù hợp với mô hình hoạt động mới và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và các công ty con để hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài việc kiện toàn lại bộ máy tổ chức tại các phòng ban, HĐQT cũng đã ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt để điều hành hoạt động của Công ty.
- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết. Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho các cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý**

Ban Điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã xuất sắc vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được Ban Điều hành báo cáo đầy đủ lên Hội đồng quản trị và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ban kiểm soát.

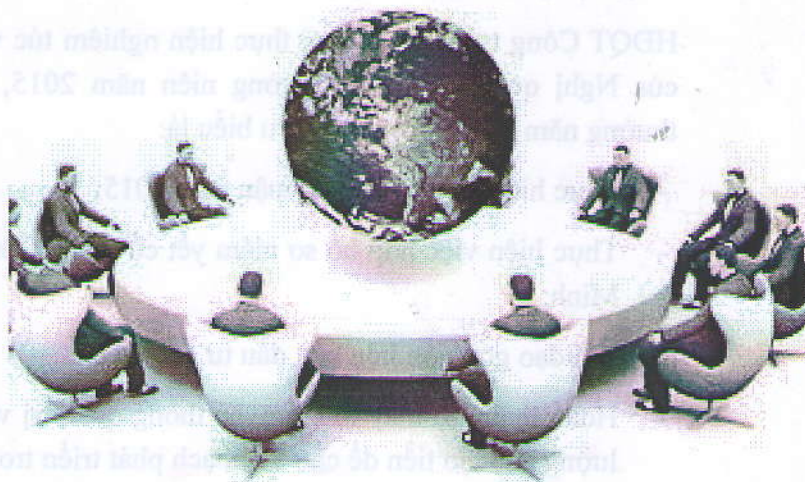
**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors**

HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động 2016 như sau:

- Tiếp tục thực hiện theo đúng các chỉ đạo của Đại hội đồng Cổ đông;
- Thực hiện thành công việc niêm yết Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào các dự án, liên kết chặt chẽ với các công ty liên kết, liên doanh, mở rộng đa dạng hóa hình thức đầu tư;
- Tìm kiếm góp vốn vào các Công ty hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm, lĩnh vực điện tử;
- Trong giai đoạn sắp tới, KPF tiếp tục tiến hành tái cơ cấu toàn diện về tổ chức, bộ máy nhân sự, và các hoạt động tài chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh phát huy tiềm năng của Công ty.



## V. Quản trị công ty/*Corporate governance*



### 1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors:*

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Đoàn Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT - Kiêm Tổng Giám đốc	2.808.000	13,33%	
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	1.092.000	7,00%	
3	Bùi Minh Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	500.000	3,21%	
4	Tạ Thị Dinh	Thành viên HĐQT độc lập	750.000	4,81%	
5	Trần Huy Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	50.000	0,32%	

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee).*

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban.



**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:**

HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, các nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015. Trong đó tiêu biểu là:

- Thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2015;
- Thực hiện việc nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh;
- Chỉ đạo góp vốn liên kết, đầu tư các dự án.
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, hệ thống quản trị và tăng cường các nhân sự chất lượng cao tạo tiền đề cho kế hoạch phát triển trong thời gian tới.
- HĐQT cũng như Ban điều hành tiếp tục bám sát định hướng chiến lược của Công ty, đưa KPF trở thành một Công ty mạnh trong lĩnh vực khai thác cát, cung ứng vật liệu xây dựng với phân khúc tập trung chủ yếu tại khu vực bắc bộ, mà sẽ từng bước mở rộng mạng lưới ra khắp đất nước.
- Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị tiến hành trong năm 2015 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ – HĐQT	23/01/2015	Bầu Ông Đoàn Minh Tuấn làm chủ tịch Hội đồng quản trị
2	03/2015/KPF/NQ- HĐQT	04/02/2015	Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn năm 2015
3	08/NQ/KPF – HĐQT	30/06/2015	Rút hồ sơ niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
4	11/2015/KPF/NQ- HĐQT	10/07/2015	Về việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy định mới Luật doanh nghiệp số 68/2014/ QH13, Thay đổi việc nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu sang Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh
5	11A/2015/KPF/NQ – HĐQT	29/07/2015	Thông qua lựa chọn luôn Công ty TNHH Kiểm toán ASC (công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2015 cho Công



			ty) để thực hiện kiểm toán lại các BCTC năm 2013, 2014 của Công ty
6	12/2015/KPF/NQ-HĐQT	03/08/2015	Quyết định về việc điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng cho các cổ đông nội bộ khi cổ phiếu của Công ty đã được VSD thực hiện chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký chứng khoán KPF sang thị trường Đại chúng chưa niêm yết.
7	13/2015/KPF/NQ-HĐQT	20/08/2015	Về việc chốt danh sách cổ đông để nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
8	14/2015/KPF/NQ-HĐQT	23/09/2015	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty năm 2015 để thông qua Sử dụng các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, năm 2014 do Công ty TNHH Kiểm toán ASC thực hiện kiểm toán lại để thay thế cho các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, năm 2014 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA tiến hành kiểm toán đã phát hành trước đây
9	16/2015/KPF/NQ-HĐQT	04/09/2015	<i>Thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch</i> <i>Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh của CTCP Tư vấn dự án quốc tế KPF</i>

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors.*

Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing*



*certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

Không có/ Do not have.

## 2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Hồng Quân	Trưởng BKS	5.000	0,03%
2	Phạm Hồng Hà	Thành viên BKS	5.000	0,03%
3	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS	5.000	0,03%

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors:

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, soát xét Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh quý, năm của Công ty. Đại diện Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2014, cụ thể: Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2014. Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm. Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết. Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Năm 2014, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Người đại diện quản lý vốn, các Phòng, Ban chức năng Công ty thực hiện các cuộc kiểm tra tại các công ty thành viên: Công ty CP Đầu tư Tam Hà, Công ty CP Phú Gia Hà Nam, Công ty CP Phú Gia đô thị. Phối hợp với các Phòng, Ban chức năng thẩm định tài liệu, đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập để Người đại diện quản lý



vốn biểu quyết tại ĐHDCĐ thường niên các công ty thành viên. - Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:**

- Thù lao: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.
- Bảng tổng hợp thu nhập của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát cả năm 2015:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, tiền thưởng cả năm	Tiền thù lao cả năm	Tổng thu nhập cả năm
1	Đoàn Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT - Kiểm Tổng Giám đốc	123.441.000	36.000.000	159.441.000
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	0	24.000.000	24.000.000
3	Bùi Minh Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	42.064.000	24.000.000	66.064.000
4	Tạ Thị Dinh	Thành viên HĐQT độc lập	3.000.000	24.000.000	27.000.000
5	Trần Huy Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	0	24.000.000	24.000.000
6	Nguyễn Hồng Quân	Trưởng BKS	2.000.000	18.000.000	20.000.000
7	Phạm Hồng Hà	Thành viên BKS	60.876.000	18.000.000	78.876.000
8	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS	60.029.000	18.000.000	78.029.000



9	Vũ Văn Hùng	Kế toán trưởng	95.070.000	0	95.070.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>386.480.000</b>	<b>186.000.000</b>	<b>572.480.000</b>

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders:**

Không có/ Do not have.

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders:**

Không có/ Do not have.

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Implementation of regulations on corporate governance:**

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ngày 26/7/2012, Tổng công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty, cụ thể: Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm, Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng và năm đúng hạn, theo đúng form, mẫu yêu cầu. Công bố thông tin bất thường: Báo cáo giải trình các ý kiến của kiểm toán trong báo cáo tài chính, Báo cáo về biến động số liệu sản xuất kinh doanh trong kì, Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn và những người có liên quan được công bố thông tin đúng hạn theo đúng tinh thần Thông tư 121/2012/TT-BTC.



## VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

### 1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions



Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements:

*(Đính kèm toàn văn BCTC kiểm toán 2015)*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Đoàn Minh Tuấn*